

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: **339/2023/HSST**

Ngày 22/11/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Lành.
2. Ông Trần Sinh Tụ.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh A - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2023/HSST ngày 12/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08 tháng 11 năm 1989, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: La Văn T1, sinh năm 1963; Con bà: Hà Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 (Tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021); Tiền sự: Không; Nhân thân: 01 (Tại Bản án số 49/2013/HSST ngày 21/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Nộp án phí và hình phạt bổ sung ngày 29/8/2013. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2016).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**Người chứng kiến:** 1. Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1995. *(Vắng mặt)*.

Trú quán: Tổ G, phường Q, thành phố T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 17/7/2023, tổ công tác của Công an phường P, thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Bệnh viện T4 thuộc tổ H của phường thì phát hiện thấy 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là La Văn T và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo T khai nhận đó là ma túy Heroine T2 vừa mua với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2 và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 18/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của La Văn T có khối lượng là 0,519gam và lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1 (BL: 46).

Tại bản Kết luận giám định số 955/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng thu giữ ban đầu là 0,519 gam (BL 49).

Tại cơ quan điều tra, La Văn T khai nhận: Khoảng 15giờ 00 phút ngày 17/7/2023, T đi bộ từ nhà đến khu vực cổng bưu điện thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp và mua được của một người đàn ông tên T3 (T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) 01 túi ma túy Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Mua xong, T cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc rồi đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng. Khi về nhà, T cùng bố đẻ là ông La Văn T1 (sinh năm 1963, HKTT: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện

P, tỉnh Thái Nguyên) đi xuống Bệnh viện T4 để khám. Sau khi khám xong, T đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi T đi đến khu vực nhà vệ sinh nam tại tầng 1 tòa nhà 15 tầng của bệnh viện thì T lấy một ít ma túy heroine ra để sử dụng, chỗ ma túy còn lại T cất vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc. Khi T chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an phường P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của La Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 40-41; 49; 51-54).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 306/CT-VKSNDTPTN ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố La Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo La Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt La Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 17/7/2023, tại khu vực tổ H, phường P, thành phố T, La Văn T có hành vi tàng trữ 0,519 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,519 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều 249 quy định:**

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***a, ....***

***c, H2...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí theo quy định. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021. Tính đến ngày phạm tội lần này 17/7/2023 thì bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 26 đến 32 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, La Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 17/7/2023 tại khu vực thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Bởi các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:**

1. Bị cáo La Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”  
Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.
2. Xử phạt: La Văn T **26** (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.  
Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,442 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu. (*Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng 08 ngày 18/10/2023*).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo La Văn T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo..
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**

